

Bản án số: 42/2018/HS - ST  
Ngày: 04- 9 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Bùi Thị Diễm

Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST - HS, ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2018/QĐXXST – HS, ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với:

*Bị cáo* Trần Văn D, sinh năm 1972 (Có mặt).

*Nơi ĐKKTT và nơi cư trú:* Ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Nghề nghiệp:* Làm thuê; *Trình độ học vấn:* 07/12; *Quốc tịch:* Việt Nam; *Dân tộc:* Kinh; *Tôn giáo:* Không; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1939; *Vợ* Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Con có 02 người: lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008.

*Tiền sự và tiền án:* Không.

*Bị bắt tạm giam* từ ngày 05 tháng 7 năm 2018 cho đến nay.

***Người bị hại:***

Ông Võ Văn N, sinh năm 1968 (Có mặt)

*Nơi cư trú:* Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Trần Văn D1, sinh năm 1965 (Có mặt).

2. Ông Trần Trường V, sinh năm 1998 (Có mặt).

3. Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1990 (Có mặt).

*Đồng nơi cư trú:* Ấp L, xã Đ, huyện C, Trà Vinh.

4. Ông Võ Hùng C, sinh năm 1991 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 13/02/2018, ông Võ Văn N, sinh năm 1968 ngụ ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh xảy ra cự cãi với ông Trần Văn D1, sinh năm 1965, ngụ ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh về ranh đất, tại xưởng đóng đàn “ Tính H N” của ông N tọa lạc ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ông D1 từ nhà đi đến chỗ ông N đang đứng có những lời lẽ không tế nhị, thì bị ông N dùng tay đánh vào mặt làm ông D1 té ngã. Sau đó, ông N điều khiển xe về nhà tại ấp T, xã Đ.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông N quay lại xưởng đóng đàn và cầm dao bằng kim loại dài 70 cm, cán bằng ống tuýp dài 30 cm, lúc này ông N gặp con ông D1 tên Trần Thị Ánh T và xảy ra cự cãi về việc ông N đánh ông D1, ông D1 ở gần đó lấy một đoạn tre khô dài 1,8 mét, em ruột của ông D1 là Trần Văn D nhặt một thanh kim loại (dạng tuýp hộp) dài 1,05 mét trước xưởng đóng đàn xong về phía ông N. Thấy vậy, ông N chạy ra Hương lộ 1 về hướng ấp L đi ấp T, xã Đ. Ông N chạy được khoảng 15 mét thì quay lại cầm dao bằng hai tay giơ lên, D cầm thanh kim loại ở hai tay đánh một cái trúng vào ngón 4 tay phải của ông N, ông N cầm dao và quay người lại tiếp tục chạy, D và ông D1 tiếp tục đuổi theo. Ông N chạy được khoảng 10 mét thì quay lại cầm dao ở hai tay quơ qua quơ lại, D cầm thanh kim loại ở hai tay đánh một cái trúng vào đầu ông N ở vị trí đỉnh chẩm trái. Lúc này ông N thụt lui và vấp hố trên lộ té ngã, ông D1 liền bỏ đoạn tre và xông đến giật lấy cây dao ông Nam đang cầm. Sau đó, ông D1 giật được cây dao trên tay ông N đem về nhà. D thì cầm thanh kim loại để lại trước xưởng đóng đàn rồi đi về nhà. Ông N được người nhà đưa đến Trạm y tế xã Đ, huyện C điều trị vết thương, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị thương tích đến ngày 14/2/2018 xuất viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn D.

Tại kết luận giám định số 40/TgT ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Võ Văn N là 05% và cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật tày cứng.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT -VKSC/L, ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát, bổ sung thêm một phần quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D theo điểm a, khoản 1 Điều 134 BLHS. Đối với bị cáo Trần Văn D hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, và thừa nhận hành vi phạm tội của

bị cáo như sau: Do có mâu thuẫn trước đó giữa ông Võ Văn N với anh ruột của bị cáo tên Trần Văn D1, dẫn đến ông N đánh ông D1. Vào khoảng 09 giờ, ngày 13/02/2018, trên Hương lộ 1 thuộc ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Trần Văn D dùng thanh kim loại (dạng tuýp hộp) dài 1,05 mét là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào ngón 4 tay phải và đỉnh đầu của ông Võ Văn N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, về tội cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05/7/2018

Ngoài ra vị còn đề nghị công nhận sự thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Trần Văn D với người bị hại tên Võ Văn N, đề nghị xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn D, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát bổ sung điểm a theo khoản và Điều luật mà cơ quan Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trần Văn D. Xét thấy việc bổ sung này không ảnh hưởng (làm xấu đi) quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng, phù hợp với Điều 306 Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do quá trình điều tra bị cáo Trần Văn D vi phạm nghĩa vụ cam đoan của Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, nên cơ quan điều tra Công an huyện C bắt tạm giam là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xảy ra sự việc, bản kết luận giám định pháp y số: 40/TgT ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn D là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, chỉ vì những mâu thuẫn không lớn giữa những người thân trong gia đình của bị cáo với người bị hại ông Võ Văn N, bị cáo dùng một thanh kim loại (dạng tuýp hộp) dài 1,05 mét gây thương tích cho ông Võ Văn N tỷ lệ 05%. Những thương tích là 01 sẹo đỉnh chằm trái KT 3,5 x 0,2 cm và mồm cục đốt xa ngón 4 bàn tay phải.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người bị hại tên Võ Văn N là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là hung hãn, quyết liệt, thể hiện xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây nỗi hoang mang đến tinh thần của người bị hại, của quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tác động gia đình khắc phục cho người bị hại số tiền 5.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long, có cha ruột là ông Trần Văn V tham gia Cách mạng và được tặng kỷ niệm chương “Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày”, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn, trong vụ án này người bị hại có phần lỗi. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Trần Văn D1 bị ông Võ Văn N dùng tay đánh vào mặt nhưng bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý đối với Võ Văn N. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với người bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại, với tổng số tiền là 25.000.000 đồng, được trừ số tiền đã nộp 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại tiếp tục nộp là 20.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) đoạn tre dài 1,8 mét; 01 (Một) thanh kim loại (dạng tuýp hộp) dài 1,05 mét, màu xám; 01 (Một) cây dao yếm, dài 70 cm, bằng sắt, cán bằng ống tuýp dài 30 cm là công cụ phương tiện dùng để phạm tội, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 05/7/2018.

- **Về trách nhiệm bồi thường dân sự:** Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 588, 590 và khoản 02 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện giữa bị cáo Trần Văn D với người bị hại ông Võ Văn N. Bị cáo Trần Văn D bồi thường tổng các khoản chi phí thiệt hại, số tiền 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) cho người bị hại ông Võ Văn N, nhưng được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã khắc phục cho người bị hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Số tiền còn lại 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bị cáo Trần Văn D tiếp tục nộp cho người bị hại Võ Văn N.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0008813, ngày 09/7/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu, được giao cho người bị hại là ông Võ Văn N.

- **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) đoạn tre dài 1,8 mét; 01 (Một) thanh kim loại (dạng tuýp hộp) dài 1,05 mét, màu xám; 01 (Một) cây dao yếm, dài 70 cm, bằng sắt, cán bằng ống tuýp dài 30 cm.

- **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mến**